

Số: 1234 /QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện huyện Bình Chánh do bác sĩ Tổng Quốc Đăng Khoa chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5537/QĐ-SYT ngày 08/8/2017 của Sở Y tế về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế; Quyết định số 737/QĐ-SYT ngày 25/02/2022 của Sở Y tế về việc kiện toàn Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4406/QĐ-SYT ngày 25/6/2020 của Sở Y tế về ban hành "Quy trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thẩm định và phê duyệt danh mục kỹ thuật của Sở Y tế TP.HCM";

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 03212/HCM-GPHĐ ngày 29/07/2019 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp đối với Bệnh viện huyện Bình Chánh do bác sĩ Tổng Quốc Đăng Khoa chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Bệnh viện huyện Bình Chánh tại hồ sơ số 1312200058 ngày 30/6/2022 đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế tại Biên bản ngày 15/08/2022 và 19/8/2022 thẩm định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện huyện Bình Chánh do bác sĩ Tổng Quốc Đăng Khoa chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

lu



Theo đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 và Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế, thực hiện tại Bệnh viện huyện Bình Chánh do bác sĩ Tổng Quốc Đăng Khoa chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, địa chỉ số 1 Đường số 1, Khu trung tâm hành chính, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (gồm 43 kỹ thuật, danh mục đính kèm).

**Điều 2.** Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyên tuyến, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

**Điều 3.** Giám đốc Bệnh viện huyện Bình Chánh và bác sĩ Tổng Quốc Đăng Khoa chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, các tổ chức có liên quan, Giám đốc Bệnh viện huyện Bình Chánh và bác sĩ Tổng Quốc Đăng Khoa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, NVY (PTLD).



**Nguyễn Anh Dũng**

**DANH MỤC KỸ THUẬT ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN TẠI BỆNH VIỆN HUYỆN  
BÌNH CHÁNH DO BÁC SĨ TỔNG QUỐC ĐĂNG KHOA CHỊU TRÁCH NHIỆM  
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT**

(Kèm theo Quyết định số: 1234 /QĐ-SYT ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Sở Y tế)

STT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		<b>I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC</b>				
		<b>G. XÉT NGHIỆM</b>				
1.	286	Đo các chất khí trong máu	x	x	x	
		<b>II. NỘI KHOA</b>				
		<b>Đ. TIÊU HÓA</b>				
2.	253	Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng cấp cứu	x	x	x	
3.	254	Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng có dùng thuốc tiền mê	x	x	x	
4.	255	Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng qua đường mũi	x	x	x	
5.	256	Nội soi trực tràng ống mềm	x	x	x	
6.	257	Nội soi trực tràng ống mềm cấp cứu	x	x	x	
7.	258	Nội soi trực tràng ống cứng	x	x	x	
8.	259	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết	x	x	x	
9.	260	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc tiền mê	x	x		
10.	261	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc gây mê	x	x		
11.	262	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có sinh thiết	x	x	x	
12.	264	Nội soi can thiệp - tiêm xơ búi giãn tĩnh mạch thực quản	x	x		
13.	265	Nội soi can thiệp - thắt búi giãn tĩnh mạch thực quản bằng vòng cao su	x	x		
14.	267	Nội soi can thiệp - cắt gấp bã thức ăn dạ dày	x			
15.	271	Nội soi can thiệp - tiêm cầm máu	x	x		
16.	272	Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori	x	x	x	



17.	285	Nội soi can thiệp - kẹp Clip cầm màu	x	x		
18.	304	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng có sinh thiết	x	x		
19.	305	Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết	x	x		
20.	306	Nội soi đại tràng sigma không sinh thiết	x	x	x	
21.	307	Nội soi đại tràng sigma ổ có sinh thiết	x	x	x	
22.	308	Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết	x	x	x	
23.	309	Nội soi trực tràng ống mềm có sinh thiết	x	x	x	
		<b>L. TIÊU HÓA</b>				
24.	503	Test thở C13 tìm Helicobacterpylori	x	x		
		<b>XX. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP</b>				
		<b>Đ. TIÊU HOÁ- Ổ BỤNG</b>				
25.	58	Nội soi tiêu hoá với gây mê (dạ dày - đại tràng)	x	x		
26.	59	Nội soi cầm máu bằng clip trong chảy máu đường tiêu hóa	x	x		
27.	67	Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu chảy máu tiêu hoá cao để chẩn đoán và điều trị	x	x		
28.	68	Nội soi thực quản-dạ dày, lấy dị vật	x	x		
29.	70	Nội soi đại tràng-lấy dị vật	x	x		
30.	71	Nội soi đại tràng tiêm cầm máu	x	x		
31.	72	Nội soi trực tràng-hậu môn thắt trĩ	x	x		
32.	73	Nội soi đại, trực tràng có thể sinh thiết	x	x		
33.	74	Nội soi cắt polip ống tiêu hoá (thực quản, dạ dày, tá tràng, đại trực tràng)	x	x		
34.	77	Nội soi băng tần hẹp (NBI)	x	x		
		<b>XXIII. HÓA SINH</b>				
		<b>G. CÁC KỸ THUẬT KHÁC (TTLT 37)</b>				
35.	228	Định lượng CRP	x	x	x	
36.	234	Đường máu mao mạch	x	x	x	
37.	252	Gonadotrophin để chẩn đoán thai nghén bằng phương pháp hóa học-miễn dịch định tính	x	x	x	
		<b>XXIV. VI SINH</b>				
		<b>A. VI KHUẨN</b>				
38.	4	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh hệ thống tự động	x	x		

		<b>B. VIRUS</b>				
39.	124	HBsAb định lượng	x	x		
40.	256	Rubella virus IgM miễn dịch tự động	x	x		
41.	258	Rubella virus IgG miễn dịch tự động	x	x		
		<b>C. KÝ SINH TRÙNG</b>				
42.	299	Toxoplasma IgM miễn dịch tự động	x	x		
43.	301	Toxoplasma IgG miễn dịch tự động	x	x		

lic

